

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LÝ HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 267/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị NGUYỄN THỊ THU T - SN 1976

- Bị đơn: Anh NGUYỄN THỦY N - SN 1978

Cùng cư trú tại: xóm L, thôn T, xã T, huyện T, TP Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Thủy N.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Thủy N

- Về con chung: Xác nhận chị T và anh N có hai con chung là cháu Nguyễn Nam P sinh ngày 04/8/2005 và cháu Nguyễn Khương D sinh ngày 14/5/2011. Anh chị thỏa thuận hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, anh N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa xem xét.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị T và anh N tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số AA/2017/00066739 ngày 12/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện T, Hà Nội
- Các đương sự
- UBND phường P, quận Đ, Hà Nội
- Số 22 ngày 12/02/2004
- Chi cục THA dân sự huyện T, Hà Nội
- Lưu HS vụ án

Đỗ Thị Mai Thu